TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN NÔNG NGHIỆP-TÀI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC TẬP NGHỀ CHĂN NUÔI 2
NĂM HỌC 2023 -2024

Căn cứ vào Khung chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi Khóa 61

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo năm học 2023-2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Bộ môn Chăn nuôi – Thú y xây dựng kế hoạch triển khai công tác thực tập nghề chăn nuôi 2 cho sinh viên khóa 61 ngành Chăn nuôi như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Thực tập nghề chăn nuôi 2 là giai đoạn cuối của quá trình đào tạo trước khi sinh viên tốt nghiệp, theo phương châm giáo dục *"Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất"* nhằm rèn luyện kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho sinh viên trong hoạt động thực tiễn.

- Thực tập nghề tập nghề chăn nuôi 2 (10 TC) là cơ hội để sinh viên tham gia thực tế sản xuất từ đó áp dụng được các kiến thức đã học để quản lý, xử lý, kiểm soát các quy trình kỹ thuật chăm sóc, sinh sản, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối tượng chăn nuôi.

- Thông qua đợt thực tập nghề tại cơ sở, sinh viên được củng cố và nâng cao cao khả năng tư duy và giải quyết vấn đề; phẩm chất cá nhân và kỹ năng nghề nghiệp; khả năng làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm cũng như thể hiện thành thạo kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối tượng chăn nuôi. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai được quy trình kỹ thuật chăm sóc, sinh sản, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối tượng chăn nuôi

- Kết quả thực tập của sinh viên là cơ sở để nhà trường đánh giá chất lượng đào tạo một cách toàn diện về chính trị tư tưởng, kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ nhằm không ngừng đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực xã hội, cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1.2. Yêu cầu

- Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học trong Nhà trường vào thực tiễn công tác tại các cơ sở

- Dưới sự hướng dẫn của giảng viên và của đơn vị thực tập, sinh viên phải hoàn thành một bản báo cáo thực tập rèn nghề theo yêu cầu và nội dung thực tập. Điểm báo cáo thực tập này là điểm của một học phần tương đương với 10 tín chỉ.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

2.1. Ban lãnh đạo Viện, trợ lý đào tạo, Bộ môn

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện công tác thực tập nghề cho sinh viên trên cơ sở khung chương trình đào tạo và kế hoạch năm học của Nhà Trường.

- Căn cứ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và Quy định tạm thời định mức kinh phí thực tập nghề nghiệp năm học 2016-2017 số 3983/TB-ĐHV ngày 14/11/2014 của Hiệu trưởng nhà trường, phối hợp với phòng Kế hoạch tài chính và các phòng ban chức năng xây dựng dự toán mức kinh phí thực tập;

- Phổ biến nội quy thực tập cho sinh viên, thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động thực tập của sinh viên suốt thời gian thực tập;

- Cử cán bộ hướng dẫn sinh viên thực tập; Xét sinh viên đủ điều kiện thực tập.

- Lập danh sách sinh viên đủ điều kiện thực tập, thông báo cho sinh viên về việc đăng ký địa điểm thực tập, tổng hợp đơn vị thực tập theo đơn đăng ký của sinh viên;

- Căn cứ vào đơn đăng ký và nguyện vọng của sinh viên, lập danh sách các đoàn thực tập, thông báo cho sinh viên, giải quyết thắc mắc của sinh viên về vấn đề thực tập;

- Xây dựng tài liệu, hồ sơ thực tập cho sinh viên, phát tài liệu và hồ sơ thực tập và hướng dẫn cho sinh viên;

- Phân công nhóm trưởng nhóm thực tập lập danh sách gửi về Trường qua phòng đào tạo để ra Quyết định thực tập;

2.2. Giảng viên được phân công hướng dẫn sinh viên thực tập

- Nhận kế hoạch thực tập và hướng dẫn sinh viên thực tập theo nhóm được phân công hướng dẫn, hướng dẫn sinh viên về quy trình thực tập, các công việc cần triển khai, viết báo cáo thực tập, kiểm tra hoạt động báo cáo thực tập của sinh viên.

- Báo cáo tình hình thực tập của sinh viên cho Ban lãnh đạo Viện;

- Đánh giá kết quả thực tập của sinh viên thông qua báo cáo thực tập.

2.3. Cơ sở tiếp nhận sinh viên

- Thu xếp và hỗ trợ việc ăn, ở, điều kiện làm việc, sinh hoạt, vệ sinh cho sinh viên theo yêu cầu của công việc và điều kiện thực tế như cán bộ đang tham gia làm việc tại Công ty. Công ty hỗ trợ chăm sóc y tế ban đầu cho sinh viên trong trường hợp đau ốm hay các trường hợp cần thiết khác (nếu có). Thu xếp và hỗ trợ nơi ăn, ở, nơi làm việc của giáo viên để có thể quản lý và kiểm tra sinh viên khi xuống cơ sở.

- Bố trí công việc cho sinh viên tham gia theo năng lực và điều kiện sức khỏe, đặc biệt quan tâm đến điều kiện thực tế đối với những sinh viên nữ (nếu có).

- Tham gia cùng giáo viên của Trường đánh giá chất lượng đào tạo sinh viên trong suốt thời gian thực tập tại cơ sở. Góp ý để cùng Nhà trường xây dựng và hiệu chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn và điều kiện thực tiễn sản xuất của Công ty.

- Quản lý sinh viên trong suốt thời gian thực tập tại cơ sở. Trong trường hợp nếu sinh viên muốn ra ngoài phạm vi địa bàn quản lý của Công ty phải được sự cho phép của lãnh đạo cơ sở thực tập.

2.3. Sinh viên

- Nắm bắt tình hình thực tập theo thông báo của Viện;
- Đăng ký địa điểm thực tập; Nhận các hồ sơ tài liệu liên quan đến vấn đề thực tập;
- Tham gia thực tập tại các đơn vị đăng ký và được phân công;
- Viết bài thu hoạch thực tập và nhật ký thực tập đúng thời hạn;
- Chấp hành đúng Quy định thực tập của nhà Trường và tại nơi thực tập.

III. KẾ HOẠCH VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC

3.1. Kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện/ địa điểm thực tập
1	SV đăng ký học và đăng ký địa điểm thực tập Liên hệ các địa điểm thực tập cho sinh viên	Trước 25/8/2023	Sinh viên, GVHD
2	Ra Quyết định cử các đoàn thực tập cho sinh viên	Từ 25-30/08/2023	Phòng Đào tạo
3	Họp triển khai công tác thực tập cho sinh viên; Phổ biến quy chế, nội quy khi đi thực tập.	Từ 30 -31/8/2023	BLĐ Viện, Bộ môn, TLĐT; GVHD
4	Tìm hiểu cơ sở thực tập (cơ sở triển khai đồ án) Hình thành đồ án tốt nghiệp cho cá nhân	4/9 -10/09/2023	- Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động - Công ty TNHH chăn nuôi Thái Thuỵ
5	Thực hành quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối tượng chăn nuôi	04/9 – 3/12/2023	
6	Hình thành ý tưởng, thiết kế được quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối chăn nuôi	04/9 – 20/9/2023	
7	Triển khai quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối chăn nuôi	20/9 – 3/12/2023	
8	Viết và hoàn thiện báo cáo Phỏng vấn đồ án	4/12 – 30/12/2023	Bộ môn

3.2. Phạm vi, thời gian và địa điểm thực tập

- Phạm vi áp dụng đối với sinh viên 61 ngành Chăn nuôi
- Thời gian: Từ 3/9/2023 đến 3/12/2023

- Địa điểm: Công ty cổ phần phát triển chăn nuôi Hoà Phát (Chi nhánh: Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động và Công ty TNHH chăn nuôi Thái Thuỵ

3.3. Phân công giảng viên phụ trách

TT	Họ và tên giáo viên hướng dẫn	Số SV hướng dẫn	Ghi chú
1	Tạ Thị Bình	4	
2	Hoàng Thị Mai	4	
	Tổng	8	

3.3. Nội dung, kinh phí và cách đánh giá kết quả

3.3.1. Nội dung

Nội dung thực tập nghề chăn nuôi đầy đủ tất cả quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối chăn nuôi và hình thành ý tưởng, thiết kế được quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối chăn nuôi. Cụ thể như sau:

1) Tìm hiểu tổng quan về cơ sở thực tập

- Vị trí địa lý
- Bố trí mặt bằng
- Cơ cấu tổ chức

2) Tìm hiểu về hệ thống quản lý trong trang trại

- Quản lý nhân sự
- Quản lý giống
- Quản lý đàn

3) Tìm hiểu, khảo sát về thiết kế, xây dựng chuồng trại

- Khảo sát kiểu chuồng, kết cấu chuồng, phương pháp quản lý tiểu khí hậu chuồng nuôi
- Khảo sát các thiết bị chăn nuôi trong chuồng (hệ thống máng ăn, máng uống, làm mát, sưởi, xử lý chất thải, …).

4) Khảo sát, thực hành quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng

- Khảo sát thức ăn và khẩu phần ăn của từng loại vật nuôi tại cơ sở
- Khảo sát quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng từng loại vật nuôi tại cơ sở.
- Thực hành các kĩ năng phối giống, đỡ đẻ cho lợn nái, thiến lợn đực.

5) Khảo sát quy trình vệ sinh thú y

- Quy trình quản lý an toàn sinh học tại trại
- Tình hình dịch bệnh tại trại

6) Xây dựng, vận hành 1 mô hình chăn nuôi

Đồng thời với việc tìm hiểu, khảo sát thực tế tại cơ sở thực tập, trên cơ sở kiến thức, kỹ năng đã được học sinh viên tự thiết kế, xây dựng và vận hành 1 mô hình chăn nuôi nhỏ (khoảng 50 – 100 gia cầm thịt/nhóm 3-4 sinh viên). Sinh viên phải chuẩn bị ô chuồng, con giống, thức ăn, hoá chất, thuốc, vacxin, dụng cụ chăn nuôi cơ bản để thiết kế thí nghiệm.

3.3.2. Dụng cụ vật tư và kinh phí thực tập

**** Dụng cụ vật tư***

- Gà giống: 200 con (50 con/nhóm *4 nhóm)

- Thức ăn hỗn hợp cho gà: Thức ăn gà (200 con * 2,5 kg/con *2.5 kg thức ăn/1 kg tăng khối lượng = 1250 kg

- Các loại vắc xin phòng bệnh cho gà:

+ Vắc xin Gumboro I+ phòng bệnh Gumboro cho gà: 01 liều/con * 2 lần * 200 con = 400 liều

+ Vắc xin tụ huyết trùng gia cầm phòng bệnh tụ huyết trùng cho gà: 01 liều/con * 2 lần * 200 con = 400 liều

- Các loại thuốc thú y phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

+ Thuốc phòng trị bệnh cầu trùng: NGH-Anticocid: 2 kg/4 nhóm

+ Thuốc phòng trị bệnh đường hô hấp: MEBI FLOR 10: 500ml/nhóm*4 nhóm = 2000ml

+ Thuốc tăng kháng thể gia cầm IMMUNO ONE : 100 ml/nhóm * 4 nhóm = 400 ml

+ Thuốc phòng trị bệnh đường tiêu hóa MEBISOL : 500g/ nhóm * 4 nhóm = 2000 g

+ Men khử mùi ViaBio: 3 chai/nhóm * 4 nhóm = 12 chai

+ Thuốc trị bệnh tổng hợp TYLODOX: 5 gói/ 4 nhóm

+ Thuốc trị bệnh tổng hợp Flor 400: 2 gói/ 4 nhóm

+ Thuốc trị bệnh tổng hợp Enro 2000: 7 gói/ 4 nhóm

**** Kinh phí thực tập***

- Kinh phí cơ sở thực tập hỗ trợ: Kinh phí triển khai thực tập các nội dung 1 đến nội dung 5 và một phần nội dung 6 (như: ô chuồng thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm, 60% con giống, 70% thức ăn.

- Kinh phí Nhà trường hỗ trợ: Nội dung 6: thiết kế, xây dựng và vận hành 1 mô hình chăn nuôi nhỏ. Cụ thể như sau:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Gà giống (50 con/nhóm * 4 nhóm = 200 con. Trong đó cơ sở hỗ trợ 60% = 120 con; Kinh phí nhà trường hỗ trợ: 20% =80 con)	con	80	20.000	1.600.000
2	Thức ăn gà (200 con * 2,5 kg/con *2.5 kg thức ăn/1 kg tăng khối lượng = 1250 kg. Trong đó cơ sở hỗ trợ 70% = 875 kg; Kinh phí nhà trường hỗ trợ: 30% = 375 kg)	kg	375	16.000	6.000.000
3	IMMUNO ONE (Kháng thể gia cầm) 20ml	lọ	20	20.000	400.000
4	MEBISOL B12 100G	Gói	20	14.500	290.000

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
5	Vắc xin GUMBORO 100 liều	Lọ	4	17.496	69.984
6	Tụ huyết trùng gia cầm 20ml(Vacxin)	Lọ	12	10.700	128.400
7	ViaBio - Men khử mùi 1 lít	Chai	12	37.450	449.400
8	NGH -Anticocid 1kg	Gói	2	141.700	283.400
9	MEBI FLOR 10 100ml	Lọ	20	20.000	400.000
10	TYLODOX 50G	Gói	5	57.200	286.000
11	Flor 400 50g	Gói	2	200.000	400.000
12	Enro 2000 100g	Gói	11	28.729	316.015
	Tổng				**10.623.000**

3.3.3. Cách đánh giá kết quả thực tập

Đánh giá kết quả thực tập của sinh viên tính theo thang điểm 10 được tính 1 con điểm với trọng số:

- 40% do đơn vị thực tập đánh giá, thông qua các tiêu chí sau:
  + Mức độ chuyên cần : 3 điểm
  + Mức độ tiếp cận các vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập: 5 điểm
  + Đóng góp cho đơn vị thực tập: 2 điểm
- 60% do Bộ môn đánh giá Bài thu hoạch, chuyên đề thực tập, thông qua các tiêu chí sau:
  + Hình thức: (tối đa 2 điểm)
    - Trình bày đẹp rõ ràng, không có lỗi chính tả
    - Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về hình thức của Bộ môn đề ra
  + Nội dung: (tối đa 6 điểm)
    - Trình bày được tổng quát về đơn vi thực tập
    - Phân tích và đánh giá ý kiến của chính mình về đơn vị thực tập
    - Số liệu thu thập chính xác, đầy đủ minh chứng
  + Trả lời câu hỏi: (tối đa 2 điểm)

IV. TỔNG KẾT

- Đánh giá ưu nhược điểm về cơ sở vật chất, cán bộ tại các cơ sở thực tập đảm bảo để phục vụ hướng dẫn nghề nghiệp cho sinh viên như thế nào;

- Đánh giá ý thức, thái độ, kỹ năng, mức độ hoàn thiện các nội dung, thời gian thực tập của sinh viên;

- Họp tổng kết, trao đổi phương pháp, nội dung thực hiện của các nhóm sinh viên, giữa sinh viên thực tập với tổ bộ môn để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho các đợt thực tập tiếp theo.

Nghệ An, ngày 26 tháng 8 năm 2023

Lãnh đạo Viện	Trưởng Bộ môn	Người biên soạn
TS. Lê Minh Hải	TS. Tạ Thị Bình	TS. Hoàng Thị Mai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN K61 NGÀNH CHĂN NUÔI ĐI THỰC TẬP NGHỀ CHĂN NUÔI 2

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHV ngày / 08/ 2023 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Họ và tên		Mã sinh viên	Địa điểm thực tập	Số ĐT	Ghi chú
1.	Lê Văn Trung	Kiên	205762010910001	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động	0359937514	
2.	Phan Trung	Kiên	205762010510001	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động	0334823446	
3.	Lê Văn	Lưu	205762010510004	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động	0985361823	
4.	Thái Thị Trà	My	205762010510003	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động	0986698545	
5.	Lê Văn	Thành	205762010510007	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động	0396333423	
6.	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	205762010510006	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động	0359679633	Trưởng đoàn
7.	Đặng Bá	Tuyên	205762010510008	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thuỵ	0705488802	
8.	Ka	Xiong	205762010540002	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thuỵ	0934435950	

(Danh sách gồm có 8 sinh viên)

P.VIỆN TRƯỞNG

TS. Lê Minh Hải

BỘ MÔN CHĂN NUÔI – THÚ Y

TS. Tạ Thị Bình